

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Đến năm 2030, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với các cơ sở giáo dục đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn có chất lượng, tập trung vào công đoạn thiết kế vi mạch bán dẫn, đóng gói và kiểm thử vi mạch bán dẫn; từng bước nắm bắt công nghệ trong công đoạn sản xuất bán dẫn.

b) Đến năm 2050, tỉnh Đắk Lắk có đội ngũ nhân lực mạnh, gia nhập vào chuỗi giá trị ngành công nghiệp bán dẫn quốc gia; đủ khả năng đáp ứng được yêu cầu phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Đắk Lắk cả về chất lượng và số lượng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030:

- Phối hợp đào tạo nguồn nhân lực có trình độ từ đại học trở lên phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn.

- Căn cứ khả năng cân đối, ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư để hình thành ít nhất 01 phòng thí nghiệm bán dẫn cấp cơ sở phục vụ đào tạo nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn tại các cơ sở giáo dục đại học công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Đến năm 2050:

Đáp ứng nhu cầu cơ bản tại Việt Nam về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn trong tất cả các công đoạn của chuỗi giá trị.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù

a) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy hợp tác các bên Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp, với một số định hướng chính sách gồm:

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, ưu đãi về đầu tư, tài chính, kế toán,

thuế để bảo đảm thuận lợi trong việc đầu tư, hỗ trợ, tài trợ kinh phí đào tạo, nghiên cứu và phát triển, thương mại hóa công nghệ, ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp để phát triển nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở hỗ trợ đào tạo;

- Xây dựng mô hình hợp tác hiệu quả giữa 3 Nhà: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp, trong đó quy định rõ quyền lợi, trách nhiệm trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;

- Tạo cơ chế thuận lợi để khuyến khích khu vực tư nhân tham gia phối hợp quản lý, phát huy tối đa tính năng động, sáng tạo của khu vực tư nhân trong vận hành chia sẻ hạ tầng, tài chính trong khai thác, sử dụng tài sản công.

b) Nghiên cứu xây dựng cơ chế đặc thù tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, vận hành các cơ sở phòng thí nghiệm về bán dẫn:

- Đơn giản hóa thủ tục, quy trình đầu tư, đấu thầu, lựa chọn đối tác cung ứng để mua sắm các trang thiết bị phục vụ đào tạo, ươm tạo, nghiên cứu và phát triển, đặc biệt là đối với các phòng thí nghiệm bán dẫn cấp cơ sở phục vụ đào tạo nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn;

- Xây dựng tiêu chí lựa chọn đối tác, cơ chế vận hành bảo đảm thuận lợi và tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của cơ quan chủ quản và chủ đầu tư dự án đầu tư phòng thí nghiệm bán dẫn;

- Xây dựng cơ chế dùng chung đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm là tài sản công.

2. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ đào tạo

a) Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở hỗ trợ đào tạo và các tổ chức có liên quan chủ động bố trí hoặc huy động nguồn lực hợp pháp để đầu tư phát triển phòng thí nghiệm bán dẫn bảo đảm phục vụ cho nhu cầu đào tạo, nghiên cứu của đơn vị.

b) Các phòng thí nghiệm bán dẫn cấp cơ sở phục vụ đào tạo nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn tận dụng tối đa cơ sở vật chất, bộ máy tổ chức, nguồn nhân lực hiện có của các cơ quan để hạn chế việc phát sinh bộ máy mới, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước hỗ trợ.

c) Bên cạnh nguồn ngân sách trung ương, địa phương chủ động bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương hoặc huy động các nguồn xã hội hóa, các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư các phòng thí nghiệm bán dẫn theo nhu cầu thực tế của địa phương bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

3. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về tổ chức đào tạo

a) Ưu tiên học bổng cho người học theo học các chương trình đào tạo tài năng, cho người học chương trình đào tạo về công nghiệp bán dẫn theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.

b) Đào tạo hệ ngắn hạn:

- Hợp tác với các đối tác quốc tế uy tín đào tạo ngắn hạn, cấp chứng chỉ

về thiết kế vi mạch, công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo dành cho các sinh viên, nhân lực ngành gần muốn chuyển đổi ngành nghề;

- Triển khai chương trình đào tạo lại, đào tạo chuyên tiếp, đào tạo nâng cao, đào tạo tại nơi làm việc và cấp chứng chỉ cho nhân lực thiết kế vi mạch, nhân lực chuyên ngành công nghệ bán dẫn hoặc người đã tốt nghiệp các ngành phù hợp thông qua việc liên kết các doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở hỗ trợ đào tạo trong ngành công nghiệp bán dẫn.

c) Đào tạo giảng viên:

- Ưu tiên lựa chọn, cử giảng viên làm nghiên cứu sinh về lĩnh vực công nghiệp bán dẫn theo Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, học bổng diện hiệp định và các học bổng khác;

- Khuyến khích các giảng viên chủ động tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu, tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học về lĩnh vực bán dẫn để nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu về giảng dạy;

- Ưu tiên xét chọn các đề xuất nghiên cứu khoa học của giảng viên trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn.

d) Khuyến khích, thúc đẩy theo học các khối ngành về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), tiếng Anh chuyên ngành, kỹ năng mềm, tư duy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo làm nền tảng theo học các ngành liên quan đến lĩnh vực công nghiệp bán dẫn.

đ) Khuyến khích các doanh nghiệp trong lĩnh vực có liên quan đến công nghiệp bán dẫn, cơ sở giáo dục đại học tư thục tham gia đào tạo nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn.

4. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về huy động, đa dạng hóa nguồn lực

a) Tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương, các nguồn vốn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

b) Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong đào tạo nguồn nhân lực bán dẫn. Khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở đào tạo tư thục thành lập Quỹ đào tạo và phát triển nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn.

c) Nghiên cứu lồng ghép các chương trình, dự án khác từ các nguồn vốn trong nước, ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, dự án thuộc phạm vi Kế hoạch.

d) Chủ động bố trí ngân sách địa phương, huy động các nguồn lực xã hội hóa, các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, dự án thuộc phạm vi Chương trình được giao cho địa phương chủ trì và hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh.

đ) Doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở hỗ trợ đào tạo công lập và tư thục và các cơ quan, tổ chức có liên quan chủ động bố trí kinh phí từ ngân sách của

đơn vị mình hoặc huy động nguồn vốn xã hội hóa để đào tạo nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn theo nhu cầu.

e) Các doanh nghiệp có định hướng tham gia phát triển ngành công nghiệp bán dẫn phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục đại học trong công tác phát triển và sử dụng nguồn nhân lực.

5. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng hệ sinh thái, tạo đầu ra cho nguồn nhân lực, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp

a) Ươm tạo doanh nghiệp và khuyến khích khởi nghiệp ngành công nghiệp bán dẫn, tạo điều kiện phát triển các doanh nghiệp hỗ trợ ngành công nghiệp bán dẫn. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực lao động, tài chính và công nghệ bảo đảm sự phát triển nhanh, bền vững của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong ngành công nghiệp bán dẫn.

b) Thu hút nhân tài, hợp tác với các nhân sự cao cấp trong các tập đoàn bán dẫn lớn tham gia vào quá trình giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở hỗ trợ đào tạo và ươm tạo, phát triển doanh nghiệp trong nước.

c) Khuyến khích, hỗ trợ các hình thức hợp tác giữa nhà trường, viện nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo và tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, hỗ trợ sinh viên, giảng viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và hình thành quỹ học bổng hỗ trợ đào tạo cho ngành.

6. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về nghiên cứu và phát triển

a) Thúc đẩy phát triển các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh, tăng cường gắn kết đào tạo nhân lực trình độ sau đại học với hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực bán dẫn thông qua thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp.

b) Ưu tiên bố trí nguồn lực và cân đối ngân sách nhà nước hàng năm để hỗ trợ, tài trợ các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm vi mạch bán dẫn tại các cơ sở giáo dục đào tạo ngành công nghiệp bán dẫn.

7. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp khác

a) Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Chương trình, của ngành công nghiệp bán dẫn và khối ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học (STEM), tạo phong trào thi đua sôi nổi trong thực hiện phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn và các nội dung của Chương trình.

b) Khuyến khích các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh xây dựng, triển khai các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, học viên với các cơ sở giáo dục, nghiên cứu về ngành công nghiệp bán dẫn.

c) Tổ chức khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước, bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trong đó, ngân sách Nhà nước bố trí để hỗ trợ thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển cho việc đầu tư việc hỗ trợ đầu tư các thiết bị, máy móc, phần mềm của phòng thí nghiệm phục vụ phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Nguồn chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ đào tạo; duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành các phòng thí nghiệm bán dẫn; nghiên cứu và phát triển; xây dựng hệ sinh thái, tạo đầu ra cho nguồn nhân lực; truyền thông, khen thưởng... theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Đầu mối điều phối, theo dõi, đánh giá quá trình triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao (trước ngày 30/11 hằng năm), tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trong đó đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; đề xuất, tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình để đáp ứng yêu cầu phát triển ngành công nghiệp bán dẫn ở đại phương (nếu có).

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình cho cả giai đoạn và kế hoạch hàng năm, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tiềm năng, lợi thế của địa phương.

c) Căn cứ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, chủ động rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Thúc đẩy việc hình thành, phát triển hệ sinh thái, các trung tâm đổi mới sáng tạo, ươm tạo, mạng lưới đổi mới sáng tạo ngành công nghiệp bán dẫn nhằm tạo điều kiện phát triển các doanh nghiệp ngành công nghiệp bán dẫn.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ và các chuyên gia, nhà khoa học và các cơ quan liên quan, đánh giá, lựa chọn các dự án ưu tiên đầu tư theo giai đoạn phù hợp với nhu cầu của thị trường và báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ vào đề xuất của các Sở, ban ngành và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh tổng hợp tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí trong dự toán chi

thường xuyên của các Sở, ban, ngành để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

b) Nghiên cứu, tổng hợp đề xuất của các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi cho học sinh, sinh viên tại địa phương học ngành công nghiệp bán dẫn nhằm thu hút nguồn nhân lực và đào tạo nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn.

3. Sở Nội vụ

Khuyến khích tổ chức các cuộc thi, giải thưởng và khen thưởng nhằm tôn vinh các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động và lợi ích cho cộng đồng.

4. Sở Công Thương

Chủ động xây dựng hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch và hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn trong phạm vi quản lý.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Áp dụng cơ chế, chính sách giấy phép lao động cho người nước ngoài nhằm tạo điều kiện thu hút chuyên gia, người lao động nước ngoài làm việc trong ngành công nghiệp bán dẫn nói chung và trong đào tạo nguồn nhân lực bán dẫn nói riêng.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đào tạo nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đáp ứng yêu cầu thị trường.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng công nghệ gắn với phát triển nguồn nhân lực phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn.

b) Chủ trì, hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ngành công nghiệp bán dẫn.

c) Chủ trì tổng hợp các đề xuất và báo cáo các cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí và cân đối ngân sách nhà nước hàng năm để hỗ trợ các nhiệm vụ, giải pháp nghiên cứu và phát triển sản phẩm vi mạch bán dẫn tại các cơ sở giáo dục đào tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn tỉnh về phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức tầm quan trọng của khối ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học (STEM) và những cơ

hội nghề nghiệp trong ngành bán dẫn.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp, hướng dẫn cơ sở giáo dục đào tạo xây dựng đề án đề xuất đào tạo nguồn nhân lực có trình độ phục vụ phát triển công nghiệp bán dẫn.

b) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến công tác đào tạo nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị liên quan như các cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp quốc phòng trực thuộc... tham gia triển khai các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, đặc biệt ứng dụng, phục vụ cho quốc phòng và an ninh.

10. Công an tỉnh

a) Tham gia nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về xuất nhập cảnh; thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh, cư trú; tạo thuận lợi thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài đến địa phương tham gia đào tạo, nghiên cứu, làm việc trong ngành công nghiệp bán dẫn.

b) Nắm tình hình, tham mưu các cấp trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, đặc biệt ứng dụng, phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự.

c) Chủ động nắm tình hình xu hướng phát triển của ngành công nghiệp bán dẫn để tham mưu lãnh đạo các cấp ban hành các chủ trương, chính sách đối ngoại đúng đắn, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn trên cơ sở bảo đảm an ninh quốc phòng, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ để làm chủ công nghệ vi mạch bán dẫn và bảo đảm an ninh, trật tự.

d) Chủ trì công tác đảm bảo an ninh, trật tự quá trình triển khai xây dựng ngành công nghiệp bán dẫn tại địa phương.

11. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh

Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù về tiết kiệm và chuyển tiền thuận lợi cho các chuyên gia quốc tế làm việc tại địa phương trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn.

12. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động tích cực phối hợp với các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cho cả giai đoạn và kế hoạch hàng năm, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tiềm năng, lợi thế của địa phương (nếu cần).

b) Rà soát, nghiên cứu, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có

thẩm quyền quyết định bố trí nguồn ngân sách hỗ trợ học bổng, các chính sách ưu đãi cho sinh viên địa phương học ngành công nghiệp bán dẫn; triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình.

c) Ưu tiên phân bổ vốn ngân sách địa phương để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, dự án thuộc phạm vi Kế hoạch, hỗ trợ kinh phí đào tạo ngành công nghiệp bán dẫn cho các cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật có liên quan.

d) Khuyến khích tổ chức các cuộc thi, giải thưởng và khen thưởng nhằm tôn vinh các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động và lợi ích cho cộng đồng.

đ) Chủ động xây dựng hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình và hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn trong phạm vi quản lý.

e) Thực hiện tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất vào ngày 30/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

13. Các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh

Phối hợp, liên kết với các cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực bán dẫn trên cả nước để nghiên cứu, tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn phục vụ cho việc phát triển nguồn lực ngành công nghiệp bán dẫn của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (*Thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư*) để báo cáo, tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T.Ch 05).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị